

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC QUANG
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 07- 5- 2024
"V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Bùi Nhật Đại
- Ông Nguyễn Hồng Diên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Chung - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 100/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2024/QĐST-DS ngày 17/4/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị X, sinh năm 1994; căn cước công dân số 002194007029 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 18/10/2022; nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Công Đ, sinh năm 1989; căn cước công dân số 002089007278 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 04/11/2022; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện về việc ly hôn đề ngày 01/12/2023, bản tự khai và trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Hoàng Thị X trình bày: Chị và anh Nguyễn Công Đ chung sống với nhau từ năm 2016, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, không

bị ép buộc và được hai bên gia đình cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang. Sau khi kết hôn chị X về làm dâu và chung sống cùng gia đình nhà chồng tại thôn T, xã Đ, huyện B. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng ba năm đầu sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình hai vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm và không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình, việc mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình nội, ngoại khuyên bảo xong cũng không có kết quả, do mâu thuẫn vợ chồng nên anh chị đã sống ly thân với nhau từ năm 2019 cho đến nay, mỗi người sống một nơi không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn có cố nứu kéo, duy trì thì cuộc hôn nhân giữa chị và anh Đ cũng không thể hạnh phúc. Do vậy chị làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Công Đ theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh chị sinh được một con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 18/5/2016, khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng chị không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 15/12/2023, Tòa án lấy lời khai của cháu Nguyễn Thị Ngọc H là con chung của chị Hoàng Thị X và anh Nguyễn Công Đ, cháu H trình bày, nếu bố mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở với mẹ là Hoàng Thị X.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Công Đ không gửi bản tự khai, không cung cấp chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của chị X. Tòa án đã triệu tập anh Nguyễn Công Đ nhiều lần để lấy lời khai và tham gia hòa giải nhưng anh Đ vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án đã tiến hành lập biên bản không tiến hành hòa giải được và ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại các biên bản xác minh của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang với bà Vũ Thị T là mẹ đẻ của anh Nguyễn Công Đ, ông Nguyễn Quang T1 - Trưởng thôn T, xã Đ, ông Nguyễn Minh T2 - Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Đ, phản ánh về tình trạng hôn nhân, điều kiện nuôi con và nơi cư trú của anh chị như sau:

Chị Hoàng Thị X và anh Nguyễn Công Đ sống với nhau từ năm 2016, trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang theo quy định của pháp luật và anh chị có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Đ, sau khi cưới chị X về làm dâu và chung sống cùng gia đình nhà chồng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận được khoảng ba năm đầu sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, việc mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên bảo xong cũng không có kết quả, do mâu thuẫn nên anh chị đã sống ly thân với nhau từ năm 2019 cho đến nay, mỗi người sống một nơi không còn quan tâm gì đến nhau nên chị X đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Anh Đ và chị X có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 18/5/2016, hiện nay cháu đã 8 tuổi, đề nghị Tòa án hỏi ý kiến của cháu, nếu nguyện vọng của cháu ở với bố hay mẹ thì Tòa án nên giao cho người đó nuôi dưỡng nhằm đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho trẻ. Còn về điều kiện kinh tế thì chị X và anh Đ đều là lao động tự do nên khi giao con cho bố hay mẹ thì nên xem xét đến nguyện vọng của cháu và anh chị đều phải có trách nhiệm đối với con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Hoàng Thị X và anh Nguyễn Công Đ ở chung với gia đình nhà chồng, không tạo lập được tài sản gì và chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, chị X vắng mặt và đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, trong đơn chị vẫn yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng chị được ly hôn, về việc nuôi con, chị có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thị Ngọc H cho đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động tố tụng dân sự phát biểu: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn không thực hiện nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 BLTTDS; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Q quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị X. Xử cho chị Hoàng Thị X được ly hôn anh Nguyễn Công Đ.

- Việc nuôi con: Giao cháu Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 18/5/2016 cho chị Hoàng Thị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi, anh Nguyễn Công Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn là chị Hoàng Thị X có đơn khởi kiện “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” với bị đơn là anh Nguyễn Công Đ, anh Nguyễn Công Đ có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã Đ, huyện B, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ

luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị X và anh Nguyễn Công Đ xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị có thời gian chung sống với nhau hạnh phúc được khoảng 3 năm đầu sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình hai vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm và không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình, việc mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên bảo xong cũng không có kết quả, do mâu thuẫn vợ chồng nên anh chị đã sống ly thân với nhau từ năm 2019 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Hoàng Thị X được ly hôn anh Nguyễn Công Đ.

[4] Về việc nuôi con: Hội đồng xét xử thấy rằng quá trình chung sống, anh chị có một con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 18/5/2016. Khi ly hôn, chị X có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con. HĐXX xét thấy nguyện vọng nuôi con của chị X xuất phát từ tình cảm, vì lợi ích của con. Quá trình xác minh tại địa phương cho biết chị X và anh Đ đều là lao động tự do, có điều kiện nuôi con như nhau. Tuy nhiên, cháu H có nguyện vọng được ở cùng mẹ. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu H cho chị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi và anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Hoàng Thị X không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị X. Xử cho chị Hoàng Thị X được ly hôn anh Nguyễn Công Đ.

2. Về việc nuôi con: Xử giao cháu Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 18/5/2016 cho chị Hoàng Thị X là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con chung chị X, anh Đ có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị X phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang theo biên lai thu số: 0002020, ngày 01/12/2023.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND xã Đồng Yên (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhung